

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 10-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Nam

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Nam Đ, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn Đ1; con bà Hồ Thị Mỹ H; Sống chung như vợ chồng với Trần Thị Hồng H1 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung, sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 01/02/2021, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, (Bản án số 22/2021/HSST). Đã chấp hành xong án phạt tù tại trại giam H3 (Cục C), cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 49/GCN ngày 14/01/2023.

Nhân thân: Ngày 24/02/2011, bị Công an huyện L đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội tỉnh Đ về hành vi “Sử dụng

trái phép chất ma túy” (Quyết định số 949/QĐ-UBND), đã chấp hành xong (theo Quyết định số: 7777/QĐ-UBND ngày 03/8/2012)

Bị cáo bị bắt ngày 14/11/2024; chuyển tạm giữ, tạm giam cho đến nay (ngày 10/5/2024), tại Nhà tạm giữ Công an huyện L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Nam Đ là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vào ngày 13/11/2023, Đ xuống khu vực thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu uống cà phê thì gặp người tên H2 (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và hỏi mua 01 gói ma túy với giá 4.500.000 đồng, thì H2 đồng ý và hẹn ngày hôm sau giao ma túy. Đến 19 giờ 30 phút ngày 14/11/2023, H2 gọi điện cho Đ theo số điện thoại 079.223.5619 tới khu vực cây xăng thuộc ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60G1-092.22 tới gặp H2 giao tiền và nhận gói ma túy. Sau đó, Đ dùng một khẩu trang y tế màu xanh bọc gói ma túy lại và bỏ vào bên trong giỏ xe rồi đi về nhà. Khi Đ đang trên đường đi đến hẻm C thuộc ấp A, xã T, huyện L thì bị lực lượng Công an xã T nghi ngờ yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Qua kiểm tra phát hiện bên trong giỏ xe mô tô Đ điều khiển có 01 gói ma túy đá kích thước 06cm x 09cm, nên tiến hành lập biên bản quả tang, thu giữ và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 2552/KL-KTHS ngày 21/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,9794 gam loại: Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 9,9021gam.

Vật chứng thu giữ: 01 gói mẫu vật sau giám định số 2552/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát: 60G1-092.22.

Tại cáo trạng số 97/CT-VKSLT ngày 09 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lý Nam Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Lý Nam Đ phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo **Lý Nam Đ** từ: 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói mẫu vật sau giám định số 2552/KL-KTHS của **Phòng K Công an tỉnh Đ**;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Lý Nam Đ** có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên đã đủ cơ sở kết luận:

Lý Nam Đ là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp, đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lúc 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2023 tại **ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai**, **Lý Nam Đ** có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng: 9,9794gam, loại Methamphetamine mục đích cất để sử dụng.

Hành vi của bị cáo **Lý Nam Đ** đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng

các tệ nạn xã hội; ngoài ra ma túy còn ảnh hưởng đến sức khỏe, thể chất của con người. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Đ** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong số 2552/KL-KTHS chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen của bị cáo là công cụ sử dụng vào việc phạm tội (bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy), nên tịch thu nộp, ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát: 60G1-092.22 do bà **Hồ Thị Mỹ H** là chủ sở hữu, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[7] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng tên **H2** có hành vi bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Lý Nam Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Lý Nam Đ**: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong sau giám định số 2552/KL-KTHS;
- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKSLT ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo **Lý Nam Đ** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo **Lý Nam Đ** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- UBND xã Tân Hiệp, H. Long Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Quyền